

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 30 tháng 01 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bành Trọng Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ái L; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT: Số 126 M, tổ dân phố 3 T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Việt H– SN: 1955 và bà Phạm Thị L1 – SN: 1962; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 4031/LC VPCQCSĐT ngày 29/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Người bị hại:

Ông **Võ Ng** – SN: 1946 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Võ Thị L2** – SN: 1981 là con đẻ của ông Ng.

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phạm Thị L1** – SN: 1962

Địa chỉ: Thôn 18B, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Bà **Phan Thị L3** – SN: 1951

Ông **Võ Văn L4** – SN: 1975

Bà **Võ Thị L5** – SN: 1978

Bà **Võ Thị L2** – SN: 1981

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn 05, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Ông **Võ Cao L6** – SN: 1977

Địa chỉ: Thôn 05 Ea Bar, xã E, tỉnh Đắk Lắk

Bà **Võ Thị H1** – SN: 1985

Địa chỉ: Tổ 2, phường bắc G, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà L3, ông L4, ông L6, bà L4, bà H1:* Bà

Võ Thị L2 – SN: 1981

Địa chỉ: Thôn 05, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà **Phạm Thị Mỹ T** – SN: 1980

Địa chỉ: Thôn 06, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Ông **Nguyễn Duy T1** – SN: 1983

Địa chỉ: Thôn 06, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Ông **Tổng Xuân V** – SN: 1963

Địa chỉ: Thôn 06, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 29/8/2025, Nguyễn Thị Ái L (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô biển số 47A-422.26 (chủ sở hữu xe là bà Phạm Thị L1) chở theo bà Phạm Thị L1 (mẹ ruột của L) ngồi ở ghế trước bên phải đi từ nhà bà L1 ở thôn 18B, xã E đến quán khiêu vũ của gia đình tại đường Lý Thái T, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, xe ô tô do L điều khiển đi đến đoạn đường tỉnh lộ 5, đoạn qua thôn 5, xã E, tỉnh Đắk Lắk chạy với tốc độ khoảng 45km/h, do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên đã để phần đầu xe bên trái xe ô tô biển số 47A-422.26 va chạm vào người ông Võ Ng đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo hướng đi của L để qua đường. Hậu quả ông Võ Ng bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa T và tử vong sau đó, xe ô tô hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29 tháng 08 năm 2025, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại đường tỉnh lộ 5 đoạn phía trước số nhà 84 thuộc thôn 5, xã E (trước đây là xã E, huyện B), tỉnh Đắk Lắk. Đây là đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn đơn nét đứt màu vàng chia đường thành hai phần đường xe chạy, mặt đường được trải nhựa phẳng, thẳng. Mép đường bên phải hướng sau ra trước (E - B) tại nơi xảy ra tai nạn không đồng nhất, mở rộng từ sau ra trước, gồm 02 số đo mặt đường: Mặt đường 1 rộng 5,6m, đo từ tâm vạch kẻ đường ra mép đường hai bên, mỗi bên rộng 2,8m; Mặt đường 2 rộng 6,3m, đo từ tâm vạch kẻ đường ra mép đường hai bên, phần đường bên phải rộng 3,5m, phần đường bên trái rộng 2,8m. Hai bên

mép đường là lề đường rộng trung bình 1,0m có nhiều cỏ, đất, đá. Tại trung tâm hiện trường nhìn về phía trước sau tầm nhìn thoáng đảng, đường thẳng, không có chướng ngại vật che khuất. Trong bán kính 50m tính từ trung tâm hiện trường không có biển báo giao thông nào. Phía trước là đường tỉnh lộ 5 hướng đi phường B; Phía sau là đường tỉnh lộ 5 đi vào trung tâm xã E; Bên trái là nhà của các công dân Phạm Thị Mỹ T, Nguyễn Duy T1; Bên phải là khu đất trống, nhà của ông Võ Ng.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 29/8/2025, kết quả khám nghiệm phương tiện, biên bản dựng lại hiện trường ngày 14/10/2025 xác định hướng di chuyển của xe ô tô biển số 47A-422.26 là trên đường tỉnh lộ 5 hướng xã E đi phường B, xe di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều đi. Hướng di chuyển của ông Võ Ng là đi bộ trên đường tỉnh lộ 5 theo hướng phường B đi xã E, di chuyển ở phần đường bên phải theo chiều đi sau đó đi bộ qua đường. Vị trí va chạm đầu tiên được xác định giữa xe ô tô biển số 47A-422.26 và ông Võ Ng tương ứng với mặt đường tỉnh lộ 5 cách mép đường chuẩn 4,10m, cách tâm vạch kẻ đường 1,30m, cách mốc cố định 22,4m.

Tại Kết luận giám định số 1017/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Dấu vết gãy vỡ gương chiếu hậu bên trái của xe ô tô biển số 47A- 422.26 có chiều hướng từ trước ra sau. Dấu vết hình thành do va chạm với vật tày cứng (ảnh 5, 6 trong bản ảnh giám định).

Các dấu vết còn lại trên xe ô tô biển số 47A-422.26: Không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 19/KLGĐTT-PY01 ngày 26/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận, nguyên nhân tử vong của ông Võ Ng là do chấn thương sọ não nặng/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 giấy phép lái xe số 661146801171 hạng B2 mang tên Nguyễn Thị Ái Ly, có giá trị đến 20/6/2029; 01 xe ô tô biển số 47A-422.26 nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 009395, nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, số máy: 2ZRY764062, số khung: MR2KZAAG2M0026209, biển số đăng ký: 47A-422.26; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3912500 đối với xe ô tô có biển đăng ký 47A-422.26; 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0010871; 01 (một) GCN bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0084772/24 đều đứng tên chủ xe Phạm Thị L1.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 30/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ái L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị L2 trình

bày: Bỏ ruột của bà là ông Võ Ng, ngày 29/08/2025 ông Võ Ng đang đi bộ từ bên trái sang bên phải đường theo hướng đi của L để qua đường về nhà thì va chạm với xe ô tô do L điều khiển dẫn đến tử vong, việc tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo L. Khi xảy ra tai nạn bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi, bồi thường cho gia đình số tiền 30.000.000 đồng bao gồm tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, gia đình thấy mức bồi thường trên là thỏa đáng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác về phần dân sự. Về hình phạt gia đình đã có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ái L như nội dung bản cáo trạng và đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử:

Về tội danh: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái L từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 12570/QĐ-VPCQCDT(Đ3-T1) 19/12/2025. Trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-422.26 nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47009395, nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, số máy: 2ZRY764062, số khung: MR2KZAAG2M0026209, biển số đăng ký: 47A- 422.26; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3912500 đối với xe ô tô có biển đăng ký 47A-422.26; 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0010871; 01 GCN bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0084772/24 đứng tên chủ xe Phạm Thị L1 cho bà Phạm Thị L1.

Tiếp tục tạm giữ trong hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ tai nạn giao thông nêu trên do bà Phạm Thị L1 và ông Võ Văn L4 cung cấp.

Đề nghị trả 01 (một) giấy phép lái xe số 661146801171 hạng B2 mang tên Nguyễn Thị Ái L nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển số 47A-422.26 bà Phạm Thị L1 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường chi phí sửa chữa nên không đề cập xử lý.

Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của thủ tục tố tụng về thu thập tài liệu chứng cứ của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung, hành vi: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Ái L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 29/8/2025 Nguyễn Thị Ái L điều khiển xe ô tô biển số 47A-422.26 chở theo bà Phạm Thị L1 ngồi ở ghế trước bên phải đi từ nhà bà L1 ở thôn 18B, xã E đến phường B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 19 giờ 10 phút cùng ngày, xe ô tô do L điều khiển đi đến đoạn đường tỉnh lộ 5, đoạn qua thôn 5, xã E, tỉnh Đắk Lắk chạy với tốc độ (khoảng 45km/h), do thiếu chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên đã để phần đầu xe bên trái xe ô tô va chạm với nửa trước người ông Võ Ng đang đi bộ từ bên phải theo hướng đi của L để qua đường về nhà. Hậu quả ông Võ Ng tử vong, xe ô tô hư hỏng nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 29/8/2025, kết quả khám nghiệm phương tiện, biên bản dựng lại hiện trường ngày 14/10/2025 xác định vị trí va chạm đầu tiên được xác định giữa xe ô tô biển số 47A-422.26 và ông Võ Ng tương ứng với mặt đường tỉnh lộ 5 cách mép đường chuẩn 4,10m, cách tâm vạch kẻ đường 1,30m, cách mốc cố định 22,4m.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 19/KLGĐTT-PY01 ngày 26/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận, nguyên nhân tử vong của ông Võ Ng là do Chấn thương sọ não nặng/ Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Hành vi điều khiển xe ô tô thiếu quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dẫn đến gây ra tai nạn nêu trên của Nguyễn Thị Ái L đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 5: Các trường hợp cần phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đắk Lắk về tội danh truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật. Đối với mức hình phạt viện kiểm sát đề nghị hơi nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo nên hội đồng xét xử xem xét.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Ái L đã cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã học và có bằng lái xe hạng B2, có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc đi xe thiếu quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, dễ dẫn đến gây ra tai nạn cho người tham gia giao thông, nhưng do ý thức chủ quan, coi thường pháp luật nên ngày 29 tháng 08 năm 2025, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-422.26 va chạm vào người ông Võ Ng, hậu quả làm ông Võ Ng tử vong, hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải. Hành vi của bị cáo thể hiện nguy hiểm, được quy định ở tình tiết định khung hình phạt như “*Làm chết người*”. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an khai báo, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi gia đình người bị hại và tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 30.000.000 (*Ba mươi triệu đồng*) và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, vụ án cũng có một phần lỗi của bị hại khi đi qua đường không quan sát. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đang điều trị U nang buồng trứng và viêm ruột thừa. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/04/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày

15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, việc buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: 01 xe ô tô biển số 47A-422.26 nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47009395, nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, số máy: 2ZRY764062, số khung: MR2KZAAG2M0026209, biển số đăng ký: 47A- 422.26; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3912500 đối với xe ô tô có biển đăng ký 47A-422.26; 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0010871; 01 GCN bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0084772/24 đứng tên chủ xe Phạm Thị L1. Khi L điều khiển xe đã có giấy phép lái xe hạng B2 gây tai nạn không do lỗi của bà L1 nên Cơ quan canh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Phạm Thị L1 là chủ sở hữu hợp pháp xe và các giấy tờ trên là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 02 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ tai nạn giao thông do bà Phạm Thị L1 và ông Võ Văn L4 cung cấp đã được đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

Trả lại 01 giấy phép lái xe số 661146801171 hạng B2 mang tên Nguyễn Thị Ái L là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Ái L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 30.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu gì về số tiền đã bồi thường, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. Xét việc bồi thường trên là tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô biển số 47A-422.26 bà Phạm Thị L1 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường chi phí sửa chữa nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Ái L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ái L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số: 12570/QĐ-VPCQCĐT(Đ3-T1) ngày 19/12/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk về việc trả lại 01 xe ô tô biển số 47A-422.26 nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47009395, nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, số máy: 2ZRY764062, số khung: MR2KZAAG2M0026209, biển số đăng ký: 47A-422.26; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 3912500 đối với xe ô tô có biển đăng ký 47A-422.26; 01 biên lai thu tiền thuế, phí, lệ phí số 0010871; 01 GCN bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0084772/24 cho chủ sở hữu hợp pháp bà Phạm Thị L1.

Lưu trong hồ sơ vụ án: 02 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử liên quan đến vụ tai nạn giao thông do bà Phạm Thị L1 và ông Võ Văn L4 cung cấp đã được đánh số bút lục.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ái L 01 giấy phép lái xe số 661146801171 hạng B2 mang tên Nguyễn Thị Ái L.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực - Đắk Lắk ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Thị Ái L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại ông Võ Ng tổng số tiền 30.000.000 đồng, bao gồm chi phí mai táng, tiền tổn thân tinh thần.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Ái L phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 2 - Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực - Đắk Lắk;
- UBND P.B, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chinh